



Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận các quỹ đổi mới công nghệ nhà nước Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam

Nguyễn Anh Thu*, Vũ Thanh Hương, Nguyễn Thị Thanh Mai

*Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội,
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 15 tháng 11 năm 2017

Chỉnh sửa ngày 23 tháng 3 năm 2018; Chấp nhận đăng ngày 24 tháng 3 năm 2018

Tóm tắt: Các quỹ nhà nước hỗ trợ đổi mới công nghệ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) chưa phổ biến ở các quốc gia đang phát triển như Việt Nam nhưng lại rất phổ biến ở các quốc gia phát triển, chẳng hạn như các nước châu Âu hay Hàn Quốc. Sự hỗ trợ tài chính và phi tài chính của các quỹ này đối với doanh nghiệp đã đóng góp quan trọng cho sự phát triển của nhiều SMEs. Do đó, việc học hỏi kinh nghiệm từ các quỹ đã thành công trong việc tạo điều kiện cho SMEs đổi mới và phát triển các công nghệ tiên tiến rất có ý nghĩa đối với các cơ quan quản lý khoa học và công nghệ của Việt Nam nói chung và các quỹ nhà nước nói riêng. Trong bài viết này, nhóm tác giả sẽ phân tích kinh nghiệm của một số quỹ tiêu biểu trong việc hỗ trợ SMEs, từ đó rút ra một số bài học quan trọng cho các quỹ đổi mới công nghệ của Việt Nam nhằm tạo môi trường thuận lợi cho SMEs tiếp cận quỹ.

Từ khóa: Đổi mới công nghệ, quỹ nhà nước, SMEs.

1. Mở đầu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, SMEs phải được coi là trung tâm của quá trình đổi mới công nghệ. Tại Việt Nam, SMEs chiếm khoảng 97% tổng số doanh nghiệp của cả nước, đóng vai trò quan trọng trong việc tạo việc làm, cải thiện thu nhập cho người lao động và huy động nguồn lực cho phát triển kinh tế. Tuy nhiên, một tỷ lệ lớn SMEs đang sử dụng công nghệ lạc hậu hơn mức trung bình của thế giới từ 2-3 thế hệ, dẫn

đến phần lớn SMEs mới chỉ tham gia vào khâu có giá trị thấp trong chuỗi cung ứng chứ chưa tham gia sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng cao [1]. Do doanh thu và lợi nhuận còn khiêm tốn nên SMEs ở Việt Nam bị hạn chế về khả năng tiếp cận vốn và không có đủ nguồn tài chính để đầu tư vào công nghệ và đổi mới, trong khi các yếu tố này rất quan trọng để nâng cao năng lực cạnh tranh trong dài hạn. SMEs cũng gặp nhiều khó khăn và hạn chế trong việc tiếp cận các khoản vay ngân hàng để đổi mới công nghệ [2]. Mặc dù Việt Nam đã thành lập một số quỹ và xây dựng nhiều chương trình để hỗ trợ các doanh nghiệp nói chung và SMEs nói riêng, các quỹ và chương trình nhìn chung có mức độ giải ngân thấp và doanh nghiệp gặp

* Tác giả liên hệ. ĐT: 84-904655168.

Email: thuna@vnu.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1108/vnueab.4141>

nhiều khó khăn trong việc tiếp cận sự hỗ trợ đổi mới công nghệ này. Do đó, câu hỏi đặt ra là làm thế nào SMEs ở Việt Nam có thể tiếp cận nhiều hơn với các hỗ trợ đổi mới công nghệ để tạo tiền đề và cơ hội thúc đẩy SMEs nâng cao năng lực cạnh tranh trong dài hạn, tham gia vào những khâu cao hơn trong chuỗi giá trị khu vực cũng như toàn cầu.

Hiện nay, các quỹ nhà nước ở Việt Nam chuyên về hỗ trợ SMEs đổi mới công nghệ còn ít, mặc dù hình thức này đã rất phổ biến ở các quốc gia phát triển, điển hình như Quỹ Horizon 2020 của Liên minh Châu Âu (EU), Quỹ của Tập đoàn Hỗ trợ tài chính cho phát triển công nghệ Hàn Quốc (Korea Technology Finance Corporation - KOTEC), Quỹ Đổi mới cho công ty công nghệ nhỏ (Innovation Fund for Technology-based Firms - Innofund) của Trung Quốc và Quỹ Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (PROPYME) của Costa Rica. Sự hỗ trợ tài chính và phi tài chính của các quỹ này đã đóng góp quan trọng cho sự phát triển của nhiều SMEs. Do đó, việc học hỏi kinh nghiệm của các quỹ trong việc hỗ trợ SMEs đổi mới công nghệ sẽ giúp đưa ra một số bài học cho các quỹ của Việt Nam.

2. Kinh nghiệm của EU và một số quốc gia trên thế giới

2.1. Horizon 2020

Horizon 2020 là chương trình nghiên cứu và đổi mới lớn nhất của EU với nguồn vốn gần 80 tỷ Euro trong 7 năm (2014-2020). Ngoài nguồn vốn ngân sách này, Horizon 2020 còn thu hút thêm các nguồn đầu tư tư nhân². Quỹ có tiềm năng mang tới nhiều đột phá, sáng tạo và phát minh bằng cách đưa ý tưởng từ phòng thí nghiệm ra thị trường [3]. Horizon 2020 hỗ trợ tài chính cho nhiều đối tượng như: các nhà nghiên cứu và các viện nghiên cứu nhằm theo

đuổi các dự án đổi mới tiên tiến; các SMEs ở châu Âu để thúc đẩy nghiên cứu và phát triển, đổi mới, công nghệ mới và quốc tế hóa; hay những nỗ lực nghiên cứu và đổi mới để đạt được các mục tiêu xã hội trong chính sách của EU.

Horizon 2020 hỗ trợ tài chính cho nhiều lĩnh vực để thúc đẩy đổi mới và nghiên cứu. Các ưu tiên và mục tiêu cụ thể của Horizon 2020 bao gồm: Khoa học chất lượng cao, Lãnh đạo công nghiệp, Những thách thức xã hội... Bên cạnh ba ưu tiên trên, Horizon 2020 cũng xác định hai mục tiêu cụ thể: Phổ biến khoa học chất lượng cao và mở rộng sự tham gia, và Khoa học đối với xã hội và vì xã hội.

Horizon 2020 đã thiết lập trang web với mục đích giúp các doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận thông tin về các cơ hội tài trợ. Các chương trình với thời hạn 2 năm sẽ được Horizon công khai các lĩnh vực cụ thể được tài trợ. Các ứng viên phải nộp đề án của mình qua Cổng thông tin cho người tham gia. Đây là công cụ giúp việc quản trị điện tử và tổ chức các dịch vụ quản lý các đề án trong suốt vòng đời của chúng được nhanh chóng và minh bạch. Cổng thông tin cung cấp thông tin rõ ràng về các cơ hội tài trợ và quy trình đăng ký giúp người nộp đơn dễ dàng tiếp cận.

Horizon 2020 cũng cung cấp cho SMEs hàng loạt hỗ trợ, từ các công cụ cung cấp thông tin cho tới những hỗ trợ trong toàn bộ chu kỳ kinh doanh của doanh nghiệp.

SMEs có thể tìm kiếm thông tin ở các kênh khác nhau. Các điểm thông tin quốc gia cung cấp thông tin và hướng dẫn cho SMEs muốn tham gia vào nghiên cứu của EU. Horizon 2020 cũng có các *bản hướng dẫn trực tuyến H2020* để cung cấp cho SMEs hướng dẫn trực tuyến nhanh chóng từ bước chuẩn bị đến bước báo cáo đề án. *Góc SMEs* cung cấp thông tin hữu ích để quản lý quyền sở hữu trí tuệ trong kinh doanh và dự án thông qua Đường dây trợ giúp (trang web, điện thoại hoặc fax), Bản tin, Thư viện Online và trang mục Đào tạo và Sự kiện.

Để tạo thuận lợi cho sự tham gia của SMEs, Horizon 2020 đã thiết kế riêng một công cụ gọi là *SMEs Instrument*. *SMEs Instrument* chủ yếu hướng tới những doanh nghiệp sáng tạo và có

² Sau khi Kế hoạch về Quỹ Đầu tư Chiến lược Châu Âu (EFSD) có hiệu lực, tổng ngân sách của Horizon 2020 được xác định là 74.882,3 triệu Euro trong 7 năm của chương trình.

tiềm năng. SMEs cần phải chứng minh được họ có kiến thức và kinh nghiệm ở các thị trường mà họ dự định sẽ làm chủ và theo đuổi một chiến lược phát triển theo hướng đổi mới đột phá và/hoặc có tiềm năng tác động đến thị trường hiện tại. Công cụ này giúp hỗ trợ SMEs trong cả chu kỳ kinh doanh, từ giai đoạn lên ý tưởng và kế hoạch kinh doanh, thực hiện và trình bày kế hoạch kinh doanh, tới thương mại hóa. Những người tham gia có thể được huấn luyện về đổi mới kinh doanh trong suốt thời gian thực hiện dự án. Việc này khuyến khích SMEs nỗ lực và vượt qua thách thức nhằm thương mại hóa thành công sản phẩm đổi mới của họ.

2.2. Tập đoàn Hỗ trợ tài chính cho phát triển công nghệ của Hàn Quốc (KOTEC)

Trong bối cảnh SMEs mong muốn đổi mới công nghệ có xu hướng ngày càng tăng, Chính phủ Hàn Quốc đã thành lập KOTEC vào năm 1989. KOTEC hoạt động với tư cách là một tổ chức bảo đảm tín dụng phi lợi nhuận tuân theo một sắc lệnh đặc biệt, đó là “Sắc lệnh Hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp công nghệ mới”. KOTEC hiện nay là một tổ chức chuyên nghiệp của Hàn Quốc trong việc hỗ trợ SMEs và các doanh nghiệp liên doanh sở hữu công nghệ cạnh tranh mới ở mọi giai đoạn phát triển. Nhiệm vụ của KOTEC là “Đi đầu trong việc chuyển đổi nền kinh tế Hàn Quốc sang sáng tạo và đổi mới”. Quỹ thường hướng đến SMEs có hàm lượng công nghệ cao và mức độ rủi ro cũng cao. Các quỹ của KOTEC được cung cấp chủ yếu từ Chính phủ và các tổ chức tài chính. Tính đến năm 2015, KOTEC đã đạt được số vốn tích lũy là 280 nghìn tỷ KRW, bảo đảm cung cấp nguồn tài chính cho tổng cộng 70.000 doanh nghiệp [4].

KOTEC rất tích cực trong việc tạo ra động cơ tăng trưởng mới cho nền kinh tế Hàn Quốc bằng cách cải tiến các phương thức tài trợ tài chính cho đổi mới công nghệ.

Các dịch vụ chính của KOTEC bao gồm: (1) Bảo lãnh công nghệ; (2) Thẩm định công nghệ; (3) Đầu tư liên quan đến bảo lãnh; (4) Quản lý bồi thường. Bên cạnh đó, KOTEC

cũng cung cấp một số dịch vụ bổ sung như: Tư vấn quản lý và công nghệ, hỗ trợ đổi mới công nghệ thông trong cung cấp chứng nhận của Venture & Inno-Biz, Công nghệ xanh và Doanh nghiệp xanh.

SMEs thường bị đánh giá có tính rủi ro cao và dễ bị tổn thương, do đó rất khó tiếp cận các nguồn vốn hỗ trợ. Hiểu được khó khăn đó của SMEs, dịch vụ Bảo lãnh Công nghệ của KOTEC giúp SMEs vượt qua khó khăn trong việc tìm kiếm khoản vay từ các tổ chức tài chính. KOTEC thiết lập các chương trình bảo lãnh công nghệ và khuyến khích các tổ chức tài chính cho các SMEs vay vốn, kể cả trong trường hợp các doanh nghiệp này không thể cung cấp đầy đủ thông tin về tài sản thế chấp hoặc chưa có hồ sơ tài chính phù hợp. Để công bằng và minh bạch hơn, KOTEC đã ra mắt Hệ thống thông tin điện tử và phát triển dịch vụ tự phân tích. Các khách hàng nhập dữ liệu của họ vào mô hình mô phỏng đánh giá tín dụng để đánh giá và chẩn đoán tình trạng tín dụng của mình. Các kết quả được công khai đầy đủ thông qua Internet.

Các Trung tâm Thẩm định Công nghệ (TACs) được thành lập năm 1997 với tư cách là tổ chức đánh giá công nghệ chuyên sâu nhằm đưa ra những đánh giá đáng tin cậy về công nghệ. TACs giúp tăng khả năng tiếp cận của các doanh nghiệp với các hỗ trợ tài chính của KOTEC bằng việc đánh giá triển vọng kinh doanh và công nghệ, cũng như nghiên cứu để thương mại hóa các ý tưởng tiềm năng, thúc đẩy khởi nghiệp và phát triển của SMEs. Doanh nghiệp có thể nộp đơn xin thẩm định công nghệ theo một trong ba loại: Thẩm định giá trị công nghệ, thẩm định tính khả thi thương mại của dự án công nghệ và thẩm định công nghệ toàn diện. KOTEC đã thiết lập “Hệ thống Chứng nhận đánh giá công nghệ” nhằm cung cấp các đánh giá về công nghệ cho các tổ chức tài chính, giúp các tổ chức tài chính có cái nhìn toàn diện hơn về tiềm năng, năng lực công nghệ của các doanh nghiệp chứ không chỉ đơn thuần là tình hình tài chính.

Ngoài ra, KOTEC cũng cung cấp Hệ thống xếp hạng công nghệ (TRGs) để đánh giá công

nghe và đo lường mức độ rủi ro, đánh giá triển vọng kinh doanh và những rủi ro về tính khả thi của công nghệ. Để giúp SMEs trong các giai đoạn tăng trưởng tương ứng, KOTEC còn cung cấp các dịch vụ như chương trình tư vấn và hỗ trợ, hội thảo khởi nghiệp, phát triển chiến lược, M&A, chuyên gia công nghệ và tư vấn quản lý để kết nối các doanh nhân và chuyên gia, sử dụng cơ sở dữ liệu khách hàng của mình làm cầu nối tới các nguồn tài trợ đảm bảo tín dụng cho các công nghệ tiềm năng.

2.3. Quỹ Đổi mới cho công ty công nghệ nhỏ (Innofund)

Được thành lập vào ngày 25/6/1999 với sự chấp thuận của Hội đồng Nhà nước, Innofund là một quỹ đặc biệt của Chính phủ Trung Quốc. Innofund do Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý và được tài trợ bởi Bộ Tài chính, với mục tiêu hỗ trợ đổi mới công nghệ cho SMEs, đồng thời tạo điều kiện cho việc chuyển giao các kết quả nghiên cứu và phát triển. Hỗ trợ tài chính của Quỹ bao gồm các khoản trợ cấp cho lãi suất cho vay và tài trợ, phân bổ tài chính và đầu tư vốn. Innofund có ba đặc điểm chính để phân biệt quỹ này với các nguồn vốn mạo hiểm hay các tổ chức phi chính phủ khác gồm:

- Innofund có định hướng thiên về chính sách, hoạt động tuân thủ các chính sách vĩ mô của Chính phủ để thúc đẩy các ngành công nghiệp mới và công nghệ cao bằng cách hỗ trợ SMEs công nghệ.

- Thu hút đầu tư cho SMEs từ các chính quyền địa phương, các tập đoàn và các tổ chức tài chính nhằm thúc đẩy việc thiết lập cơ chế mới gắn chặt với thể chế kinh tế thị trường cho SMEs.

- Không nhằm mục đích tạo ra lợi nhuận cho Quỹ nhưng góp phần tái cơ cấu nền kinh tế bằng cách sử dụng doanh thu để tạo ra việc làm.

Innofund ưu tiên cho các dự án về công nghệ sáng tạo, sở hữu trí tuệ độc lập, giá trị gia tăng cao được thành lập và thực hiện bởi các nghiên cứu viên hoặc du học sinh về nước để chuyển những thành tựu khoa học thành các công nghệ thực tế; ưu tiên cho các dự án đổi mới được khởi xướng từ các ngành công

nghe, các trường đại học và các viện nghiên cứu; những dự án sử dụng công nghệ mới và công nghệ cao để khôi phục các ngành công nghiệp truyền thống và tạo thêm việc làm.

Để tiếp cận Quỹ Innofund, các dự án hỗ trợ được đánh giá dựa trên tiềm năng đổi mới. Các tiêu chí lựa chọn được công bố chính thức mỗi năm. Theo Guo và cộng sự (2016), để đáp ứng các yêu cầu và điều kiện nhận hỗ trợ từ Innofund, các doanh nghiệp phải là SMEs với không quá 500 nhân viên (trong đó hơn 10% phải là nhân viên bộ phận R&D, hơn 30% phải tốt nghiệp sau đại học); có tỷ suất nợ thấp hơn 70%, đầu tư R&D chiếm hơn 3% tổng doanh thu và tuân theo chính sách công nghệ công nghiệp quốc gia, có tiềm năng cao về lợi ích kinh tế, xã hội và cạnh tranh trên thị trường [5]. Bên cạnh đó, Quỹ cũng đưa ra quyết định dựa trên báo cáo lợi nhuận, báo cáo số lượng bằng sáng chế và xem xét những giải thưởng lớn cấp quốc gia hay địa phương mà người sáng lập công ty hoặc nhóm quản lý đã nhận được.

Đánh giá về Innofund, nghiên cứu của Wang và cộng sự (2016) chỉ ra rằng có sự can thiệp của Chính phủ trong việc lựa chọn các dự án để tài trợ [6]. Thứ nhất, các doanh nghiệp có các mối quan hệ chính trị thường nhận được khoản trợ cấp ngay cả khi có điểm số thấp hơn. Thứ hai, một số ít doanh nghiệp có điểm số thấp hơn mức yêu cầu vẫn có thể nhận được ngân sách, trong khi các doanh nghiệp có điểm số cao trên mức yêu cầu đã bị từ chối. Thứ ba, một số dự án không có điểm đánh giá, mặc dù có thông tin khác cho thấy rằng các dự án đã được xem xét bởi các chuyên gia tin cậy và chính Quỹ Innofund. Các doanh nghiệp không có điểm số đánh giá lại thường có nhiều khả năng nhận được khoản tài trợ hơn. Ngoài ra, trong số đó, các doanh nghiệp có người quản lý sở hữu các mối quan hệ chính trị thường nhận được tài trợ. Kết quả nghiên cứu trên đã đặt ra một câu hỏi lớn về tính công bằng và minh bạch của Innofund trong việc tài trợ cho các doanh nghiệp.

Mặc dù Innofund đã tài trợ cho các dự án công nghệ hứa hẹn nhất tại Trung Quốc, nhưng vẫn có thể đặt câu hỏi về khả năng loại bỏ các

doanh nghiệp chất lượng thấp. Hơn 1.295 doanh nghiệp được cho là không có khả năng hoàn thành các dự án đã đề xuất, do vậy Innofund đã chấm dứt hoạt động cấp vốn. Nhiều dự án đã bị chấm dứt được gọi là “các dự án ma” được thành lập bởi các doanh nghiệp vô bọc để đánh lừa lấy ngân sách nhà nước, tuy nhiên, sự gian lận cũng chiếm ưu thế trong số các doanh nghiệp không phải vô bọc. Theo ước tính của Stuart và Wang (2016), hơn một nửa số người nộp đơn của Innofund đã gian lận dữ liệu tài chính của họ [7]. Một ví dụ nổi bật nhất về sự gian lận trong số những doanh nghiệp được Innofund cấp vốn là Công ty vi xử lý Hanxin. Người sáng lập công ty, Jin Chen, đã nhận được hơn 110 triệu nhân dân tệ để phát triển bộ vi xử lý, tuy nhiên, Chen và nhóm của ông chưa bao giờ thật sự có khả năng thiết kế vi xử lý. Chen đã giả mạo dữ liệu để tạo ra những đổi mới về chip. Khi sự việc được đưa ra ánh sáng, Chen đã bị cấm vĩnh viễn không được thực hiện các nghiên cứu do Chính phủ tài trợ nhưng không phải đối mặt với cáo buộc hình sự hoặc điều tra dân sự nhờ vào các mối quan hệ chính trị mạnh mẽ của mình [8].

2.4. Quỹ Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (PROPYME) của Costa Rica

Một trong những ưu tiên để nâng cao sức cạnh tranh của Costa Rica là thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Tuy nhiên, năng lực đổi mới sáng tạo của quốc gia này vẫn còn thấp và Chính phủ tin tưởng rằng sự can thiệp từ phía Nhà nước đối với SMEs sẽ đóng góp quan trọng vào hoạt động đổi mới, áp dụng kỹ thuật, phát triển năng lực của doanh nghiệp. Quỹ PROPYME của Costa Rica được thành lập với mục đích như vậy.

PROPYME do Hội đồng Quốc gia về Nghiên cứu Khoa học và Kỹ thuật, trực thuộc Bộ Khoa học, Công nghệ và Truyền thông của Costa Rica quản lý và được Ủy ban Quốc gia về Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ tài trợ. Chương trình có sự hỗ trợ rất lớn từ các cấp chính phủ và là một quỹ chính của Costa Rica trong việc tài trợ cho R&D. ROPYME đã rất linh hoạt trong việc điều chỉnh chương

trình/quy trình để nâng cao hiệu quả của các quá trình xét duyệt hồ sơ, tăng cường hoạt động truyền thông và cơ chế phối hợp.

Trong giai đoạn đầu khi mới thành lập, PROPYME gặp rất nhiều khó khăn tương tự như các quỹ khoa học công nghệ nhà nước hiện nay ở Việt Nam. Ban đầu, chương trình tập trung chủ yếu vào hoạt động R&D, nhưng theo thời gian Quỹ đã mở rộng phạm vi và tài trợ hoạt động đổi mới quy trình, xây dựng mô hình kinh doanh mới, thay đổi về tổ chức và phát triển nguồn nhân lực. Để đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp địa phương tốt hơn, Quỹ quyết định tài trợ không chỉ cho các dự án R&D mà còn cho hoạt động đào tạo, chứng nhận chất lượng, các dịch vụ tư vấn, cải tiến máy móc, cơ sở hạ tầng và các nhu cầu khác.

Trong giai đoạn đầu, PROPYME không thể giải ngân vì chất lượng các đề xuất dự án mà các doanh nghiệp nộp tới Quỹ tương đối thấp và thường không có mục tiêu rõ ràng. Năng lực thực hiện hiệu quả dự án nhìn chung tương đối thấp. Nhiều doanh nghiệp không sử dụng hiệu quả các nguồn lực mà họ được tài trợ. Từ năm 2003-2011, gần 50% ngân sách của Quỹ được chi cho hoạt động hành chính chứ không phải tài trợ trực tiếp. Mức chi này là quá cao so với tiêu chuẩn quốc tế [7]. Nguyên nhân có thể do quy mô Quỹ còn khá nhỏ và nguồn lực ít, từ đó làm tăng tỷ lệ chi phí quản lý của Quỹ đối với mỗi dự án được tài trợ. Điều này hàm ý rằng Quỹ cần tăng quy mô để tăng tính hiệu quả.

Ngoài ra, có một vài lý do giải thích vì sao SMEs không quan tâm tới việc xin tài trợ từ PROPYME hay hiệu quả hoạt động thấp của chương trình ở giai đoạn đầu:

- SMEs ở Costa Rica ít tiến hành hoạt động R&D và không có kinh nghiệm trong việc xin tài trợ từ Nhà nước.

- SMEs thậm chí không biết đến Quỹ và không hiểu về Quỹ một cách đầy đủ nhất, nhiều doanh nghiệp cho rằng Quỹ chỉ tài trợ cho các doanh nghiệp đã sáng tạo ra các kỹ thuật và công nghệ mới.

- Phản hồi từ các doanh nghiệp cho thấy quá trình nộp hồ sơ và xét duyệt hồ sơ quá dài, phức tạp và không chắc chắn. Thời gian đánh

giá một đề xuất thường kéo dài hơn 1 năm - dài hơn so với quá trình lên kế hoạch của doanh nghiệp. Mục tiêu tăng trưởng của doanh nghiệp thông qua phát triển sản phẩm và dịch vụ mới sẽ trở nên rủi ro hơn nếu nguồn vốn không chắc chắn trong một thời gian dài.

- Quỹ không đưa ra phản hồi về việc hồ sơ của doanh nghiệp được chấp nhận hay từ chối tài trợ.

- Tỷ lệ nộp hồ sơ thấp từ các doanh nghiệp hàm ý rằng không có nhiều SMEs thấy được sự cần thiết phải nâng cao năng lực R&D. Họ cũng không thấy tiềm năng nhận được tài trợ từ Quỹ và/hoặc họ thiếu năng lực để nộp hồ sơ. Điều này cũng hàm ý những vấn đề trong quy trình tài trợ và quản lý hành chính, cũng như công tác truyền thông còn yếu. Chi phí hành chính để duy trì hoạt động của Quỹ cần được giảm bớt.

- Hoạt động của PROPYME còn thiếu liên kết với các chương trình/quỹ khác hỗ trợ SMEs, ví dụ như chương trình PROVEE (mục tiêu là xây dựng mối liên kết về sản xuất giữa SMEs và các công ty đa quốc gia có trụ sở ở Costa Rica).

Từ năm 2012, Chính phủ Costa Rica nhận ra rằng chương trình cần phải được tái cấu trúc một cách chính thống để có thể đạt được mục tiêu đề ra. PROPYME đã yêu cầu sự trợ giúp kỹ thuật từ Ngân hàng Phát triển Liên Mỹ (Inter-American Development Bank) và Ngân hàng Thế giới để mở rộng chương trình và thực hiện những thay đổi sau:

Về quy trình nộp hồ sơ và tuyển chọn, ban đầu hệ thống hoạt động dưới hình thức “cuốn chiếu” và không có thời hạn xác định. Tuy nhiên, từ năm 2013, Quỹ đã thay đổi cơ chế hoạt động, đưa ra các đợt kêu gọi nộp đề xuất theo năm với một thời hạn duy nhất để tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý và có thể phân bổ nguồn vốn hiệu quả. Thời gian nộp hồ sơ và tuyển chọn giảm xuống còn 3 tháng, phù hợp với tiêu chuẩn toàn cầu. Hồ sơ tuyển chọn được chỉnh sửa để doanh nghiệp dễ hoàn thiện hơn.

Về hoạt động xúc tiến, truyền thông và dịch vụ hỗ trợ, Quỹ đã tiến hành các hội thảo giới thiệu đến SMEs cách nộp hồ sơ xin tài trợ từ

PROPYME. Quỹ đã xây dựng các tài liệu để giới thiệu thông tin về Quỹ, quy trình xin tài trợ cũng như xây dựng website của Quỹ. Các nhà quản lý của PROPYME đã thực hiện các chuyến thăm tới các vùng của Costa Rica để giới thiệu về Quỹ. Bộ Khoa học, Công nghệ và Truyền thông của Costa Rica (MICIT) cũng bổ nhiệm một giám đốc sáng tạo để hỗ trợ việc thiết kế và thực hiện dự án.

Về mặt hành chính, vì Quỹ tăng số lượng và quy mô tài trợ cho SMEs trong khi thời hạn xét duyệt hồ sơ giảm, Quỹ sẽ cần nhiều nhân viên hơn. Từ năm 2013, những thay đổi về mặt hành chính đã được thực hiện để giải quyết các hạn chế này như quá trình nộp hồ sơ thực hiện trực tuyến hoàn toàn, sử dụng đơn online và chữ ký điện tử, cho phép lấy dữ liệu dễ dàng để đánh giá giữa kỳ. Trước đây, việc đánh giá hoạt động của PROPYME được thực hiện dựa trên các kết quả đầu ra mà không có kết quả trung gian. Hiện nay, quy trình Giám sát và Đánh giá (Monitoring and Evaluation - M&E) sẽ được tích hợp vào quá trình thực hiện và tái cấu trúc các dự án. Dựa trên các chỉ số đầu ra và kết quả đã thiết lập sẵn, PROPYME sẽ quản lý thường xuyên tiến độ để đảm bảo dự án đạt được mục tiêu và ảnh hưởng kỳ vọng.

Về phạm vi các dự án được tài trợ, các dự án PROPYME được áp dụng ở phạm vi rộng hơn, bao gồm không chỉ hoạt động R&D chính thức mà còn các dự án đổi mới khác, chẳng hạn như đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh mới, thay đổi về cấu trúc và phát triển nguồn nhân lực. Mục tiêu của PROPYME được xác định rõ ràng hơn: “Tài trợ các hoạt động và dự án của SMEs thông qua đó tăng cường năng lực quản trị và cạnh tranh của họ”. Thêm nữa, kể từ năm 2013, các dự án xin tài trợ của Quỹ không cần dựa vào một bên thứ ba (trung tâm nghiên cứu và trường đại học) để cung cấp các dịch vụ kỹ thuật.

Nhờ những thay đổi trên, từ năm 2012, nhu cầu xin tài trợ đã tăng đáng kể và tất cả nguồn vốn sẵn có được cam kết thực hiện. Có tới 117 đề xuất được gửi đến, trong đó 88 dự án của 70 doanh nghiệp đã được nhận tài trợ. Điều này chứng minh những thay đổi trong quy trình nộp

hồ sơ, quy trình xét chọn, xúc tiến và truyền thông đã thành công. Hơn nữa, Quỹ đã rất tích cực trong việc thay đổi để đáp ứng yêu cầu của SMEs thông qua việc điều chỉnh và nâng cao chất lượng dịch vụ hỗ trợ cho doanh nghiệp, liên tục cải thiện quy trình nộp hồ sơ và tuyển chọn, đặc biệt với chương trình tái cấu trúc những năm gần đây, nhờ đó chất lượng của các dự án được đề xuất ngày càng tăng.

3. Bài học cho Việt Nam

Những phân tích kinh nghiệm quốc tế ở trên cho thấy rằng một số quỹ nhà nước liên quan đến công nghệ trên thế giới đã thành công trong việc tạo điều kiện cho SMEs tiềm năng tiếp cận nguồn đầu tư tài chính nhằm phát triển và đổi mới công nghệ. hoặc có quỹ cũng gặp nhiều khó khăn trong việc hỗ trợ cho SMEs.

Ở các nước đang phát triển (ví dụ như Costa Rica hay Trung Quốc), các doanh nghiệp rất ít quan tâm đến việc xin tài trợ cho dự án đổi mới sáng tạo, có thể vì họ cảm thấy không cần thiết phải đầu tư vào đổi mới công nghệ, hoặc năng lực hiện tại của họ không đủ để thực hiện dự án, và/hoặc họ thấy quá trình xin tài trợ quá phức tạp. Do đó, những nỗ lực xúc tiến/quảng bá từ các quỹ là cần thiết để khuyến khích các doanh nghiệp nộp hồ sơ xin tài trợ. Chất lượng của các hồ sơ xin đề xuất tương đối thấp, thiếu các mục tiêu rõ ràng. Điều này gợi ý rằng các quỹ tài trợ cho SMEs cần chú ý hơn tới việc trợ giúp doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ xin tài trợ. Ngoài việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho doanh nghiệp, quỹ cần xây dựng lại chiến lược truyền thông phù hợp, hướng tới giám đốc doanh nghiệp, đặc biệt là ở các nước đang phát triển nơi mà SMEs không quen với việc quản trị đổi mới sáng tạo và có rất ít kinh nghiệm trong việc xin tài trợ từ nhà nước.

Hỗ trợ của nhà nước không nên chỉ là hỗ trợ tài chính, mà còn cần mở rộng thêm qua việc hướng dẫn cũng như hỗ trợ kỹ thuật trong suốt thời gian của dự án. Các cơ quan nhà nước quản lý chương trình nên xây dựng mối liên kết mạnh với SMEs, đồng thời hỗ trợ về mặt kỹ

thuật không chỉ trong việc chuẩn bị đề xuất mà còn giúp SMEs quản lý dự án tốt hơn.

Để hỗ trợ SMEs đổi mới công nghệ, bản thân các quỹ công nghệ không đủ mà cần có sự chung sức của nhiều tổ chức trong các lĩnh vực khác nhau. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy các bên liên quan rất đa dạng, bao gồm chính phủ, ngân hàng, chính quyền địa phương, các tổ chức bảo đảm và tổ chức tài chính vi mô...

Liên quan đến các tiêu chí đánh giá, thông thường, các quỹ thường xem xét tiềm năng của SMEs về công nghệ, dựa vào năng lực, tính thị trường và giá trị kinh doanh cũng như hiểu biết công nghệ và thương mại của doanh nghiệp chứ không xem xét nhiều đến những rủi ro khi phát triển công nghệ mới. Bằng việc đánh giá sự đổi mới công nghệ, triển vọng kinh doanh và khả năng đưa vào thị trường, các quỹ này có thể lựa chọn được các doanh nghiệp có tiềm năng nhưng gặp khó khăn trong việc tìm kiếm các khoản vay vì tính dễ tổn thương, sự rủi ro và không chắc chắn khi tiến hành đổi mới công nghệ. Thêm vào đó, các quỹ này phân chia các lĩnh vực tài trợ khá rõ ràng, trong đó có các lĩnh vực khác nhau như công nghệ sinh học, viễn thông, công nghệ nano...

Đặc biệt, Horizon 2020 công bố các đề xuất thông qua cổng thông tin, cung cấp thông tin công khai về các lĩnh vực, thời hạn cụ thể, mô tả chủ đề, điều kiện và tài liệu cần thiết, hay ngân sách cấp cho các chủ đề đó. Cung cấp đầy đủ thông tin là một yếu tố không thể thiếu và cơ bản nhất để tạo điều kiện thuận lợi cho SMEs, từ đó giúp các doanh nghiệp hiểu hơn về quỹ, tạo ra nhiều cơ hội hơn và đơn giản hóa quá trình nộp đơn.

Sự can thiệp không khách quan đã gây ảnh hưởng lớn tới kết quả trong quá trình phân bổ tài trợ. Trung Quốc đã đạt được tăng trưởng kinh tế cao trong những thập kỷ qua, tuy nhiên, cùng với đó là tình trạng tham nhũng gia tăng. Việt Nam cũng đang gặp phải tình trạng tương tự. Mặc dù quá trình đánh giá của Innofund được thực hiện bởi chuyên gia bên ngoài, nhưng quyết định cuối cùng vẫn do các cán bộ của Quỹ đưa ra. Cùng với “Chiến lược cốt lõi của Trung Quốc về phát triển quốc gia” tập

trung vào đổi mới nội địa, Bộ Khoa học và Công nghệ sở hữu nhiều quyền lực hơn trong quản lý hành chính, do đó giảm tính minh bạch và khả năng giám sát từ bên ngoài. Vì vậy, để giải quyết tình trạng lạm dụng quyền lực và thiếu minh bạch, các dự án xin hỗ trợ từ các quỹ của Việt Nam cần được đánh giá bởi các chuyên gia bên ngoài và các quyết định cuối cùng cần khách quan, không thiên vị, từ đó mới lựa chọn đúng doanh nghiệp cần tài trợ và có tiềm năng trong đổi mới công nghệ. Ngoài ra, *các quỹ nên cải thiện khả năng của họ trong việc loại bỏ các doanh nghiệp chất lượng thấp để tránh việc các doanh nghiệp thay đổi dữ liệu nhằm lừa đảo để lấy ngân sách nhà nước.*

Các quỹ của EU thường xuyên theo dõi SMEs được nhận hỗ trợ trong suốt chu kỳ kinh doanh, sử dụng nhiều công cụ hiệu quả, bao gồm tài chính, thủ tục hành chính và hỗ trợ đào tạo. Thứ nhất, họ tài trợ và tái đánh giá các dự án trong suốt giai đoạn phát triển (từ ý tưởng kinh doanh và lập kế hoạch, đến trình bày và thực hiện kế hoạch, cuối cùng là thương mại hóa). Thứ hai, họ hỗ trợ đào tạo và cung cấp những cơ hội trao đổi kiến thức giữa nhiều quốc gia và liên ngành. Hơn nữa, mỗi quỹ có đội ngũ chuyên gia và cố vấn riêng trong nhiều ngành khác nhau nhằm đem lại kinh nghiệm thực tế và hỗ trợ thực hiện các chiến lược kinh doanh. Một số quỹ như KOTEC và Horizon 2020 có thể cung cấp tiêu chuẩn hóa và chứng nhận cho SMEs. Điều này giúp SMEs có thể dùng những chứng nhận và đổi mới công nghệ để phục vụ cho việc tìm kiếm nguồn tài trợ từ các tổ chức tài chính khác. Với một mạng lưới và cơ sở dữ liệu rộng lớn, SMEs không chỉ có thể tiếp cận một quỹ duy nhất mà còn có thể tiếp cận với các đối tác và các nhà tài trợ khác của quỹ. Vì vậy, nếu các doanh nghiệp không đáp ứng được điều kiện của một quỹ, họ có thể tìm kiếm cơ hội để liên hệ với các tổ chức tài chính tiềm năng khác. Về chuyên gia công nghệ, các quỹ sử dụng cơ sở dữ liệu của các đối tác bao gồm thông tin về công nghệ và các nguồn bảo đảm tín dụng để tạo cơ hội cho những doanh nghiệp đang cần vốn hoặc công nghệ.

Bên cạnh đó, *để xây dựng tiềm năng đổi mới và nguồn nhân lực, các quỹ đã thúc đẩy môi trường công nghệ tiên tiến và cơ sở hạ tầng nghiên cứu.* Hơn nữa, quá trình hành chính được đơn giản hóa giúp giảm thời gian từ khi nộp đơn đến khi được xác nhận cam kết tài trợ. Dữ liệu cũng cần được minh bạch để tạo sự công bằng. Ngoài ra, nhận thức được tầm quan trọng của việc nâng cao tiếng nói của cộng đồng doanh nghiệp, một số quỹ đã thành lập các diễn đàn kinh tế và tổ chức đối thoại chính sách, các sự kiện, đào tạo...

Như vậy, việc xem xét kinh nghiệm của các quỹ trên thế giới đã giúp rút ra các bài học kinh nghiệm cho các quỹ hỗ trợ phát triển, đổi mới công nghệ của Việt Nam, từ khâu xét chọn, tiêu chí xét chọn, đến việc xây dựng năng lực đánh giá, xét chọn, truyền thông, thông tin cũng như nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm trong quá trình hỗ trợ SMEs đổi mới công nghệ. Kinh nghiệm cũng cho thấy, để việc hỗ trợ tài chính cho đổi mới công nghệ cho SMEs Việt Nam đạt hiệu quả, các quỹ cần nâng cao tính đa dạng trong việc cung cấp các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp cũng như kiểm tra, giám sát và hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình thực hiện các hoạt động đổi mới công nghệ. Các quỹ cũng nên cung cấp thông tin rõ ràng và đầy đủ hơn về các điều kiện cũng như các lĩnh vực tài trợ, tăng chất lượng của các kênh truyền thông để đưa hoạt động của các quỹ và chương trình của Việt Nam đến gần hơn với SMEs. Việc cải tiến quy trình, thủ tục xét chọn hồ sơ đổi mới công nghệ của doanh nghiệp, đẩy nhanh hơn tiến độ và nâng cao chất lượng xét chọn cũng như đảm bảo tính khách quan, minh bạch trong việc xét chọn các hồ sơ là cần thiết. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng cần thành lập các tổ chức tư vấn độc lập và hỗ trợ cho doanh nghiệp trong suốt quá trình doanh nghiệp tiến hành hoạt động đổi mới công nghệ. Cuối cùng, cần có sự kết hợp giữa nhiều cơ quan và tổ chức khác nhau, từ Chính phủ, các chương trình và quỹ, đến ngân hàng, các địa phương và các hiệp hội doanh nghiệp để hỗ trợ SMEs đổi mới công nghệ thành công.

Tài liệu tham khảo

- [1] Kim Hiền, “Đổi mới công nghệ để doanh nghiệp “cát cánh””, truy cập ngày 25/02/2017 từ <http://kinhtevadubao.vn/chi-tiet/146-4372-doi-moi-cong-nghe-de-doanh-nghiep-cat-can-h.html>, 2015.
- [2] Thanh Tâm, “Tháo gỡ khó khăn vay vốn cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ”, Tạp chí Công Thương, <http://tapchicongthuong.vn/thao-go-kho-khan-vay-von-cho-cac-doanh-nghiep-nho-va-vua-20141119080023287p77c151.htm>, 2017.
- [3] European Commission. “Horizon 2020: The EU Framework Programme for Research and Innovation - Horizon 2020 sections”, truy cập ngày 25/2/2017 từ <https://ec.europa.eu/programmes/horizon2020/en/h2020-sections>
- [4] KOTEC, KOTEC Annual Report 2015, Online, Available at: https://www.kibo.or.kr:444/src/down_file.asp?filename_01=issue_pds&filename_02=126&filename_03=126
- [5] Guo, Di, Guo, Yan, & Jiang, Kun, “Government-subsidized R&D and firm innovation: Evidence from China”, *Research Policy*, 45 (2016) 6, 1129-1144.
- [6] Wang, Yanbo, Li, Jizhen, & Furman, Jeffrey L., “Firm Performance and State Innovation Funding: Evidence from China's Innofund Program”, China, 2016.
- [7] Stuart, T. and Wang, Y., “Who cooks the books in China, and does it pay? Evidence from private, high-technology firms”, *Strategic Management Journal*, 37 (2016) 13, 2658-2676.
- [8] Fuller, Douglas B., “Hidden Dragons: Firms and the Political Economy of China's Technological Development”, Oxford, UK: Oxford University Press, 2016.

Supporting Small and Medium Enterprises to Access Technological Innovation State Funds International Experience and Lessons for Vietnam

Nguyen Anh Thu, Vu Thanh Huong, Nguyen Thi Thanh Mai

VNU University of Economics and Business, 144 Xuan Thuy Str., Cau Giay Dist., Hanoi, Vietnam

Abstract: Technological innovation state funds supporting small and medium enterprises (SMEs) are not common in developing countries like Vietnam, but are popular in developed nations like the European countries and South Korea. The financial and non-financial support of those funds has contributed significantly to many SMEs. Learning from the funds which have successfully facilitated SMEs in innovating and developing advanced technologies is meaningful to Vietnamese science and technology management bodies and state funds. This article reviews the experience of some typical funds in supporting SMEs, thereby providing some lessons for the technology innovation funds of Vietnam to create a more favorable environment for SMEs to access those funds.

Keywords: Technological innovation, state funds, SMEs.